TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **509**/2018/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 521/2018/TLST- HNGĐ ngày 24/7/2018 về việc "*Ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Hữu N - sinh năm: 1982, địa chỉ: số 40, đường M T, p8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Kim D - sinh năm: 1989, địa chỉ: số nhà 102/1 ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 29/8/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 29/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Hữu N với chị Nguyễn Kim D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phan Hữu N với chị Nguyễn Kim D thuận tình ly hôn.

Anh N và chị D không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Anh Phan Hữu N được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Gia H - sinh ngày 31/3/2013. Chị Nguyễn Kim D được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Gia H - sinh ngày 05/4/2017. Anh N và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không có ai yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung: Anh N và chị D trình bày không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh N và chị D trình bày không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018508 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Anh N được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND p8, Tp. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên